

Bản án số: 30/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 12 - 6 - 2025
V/v yêu cầu ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Tuế

2. Bà Nguyễn Thị Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương G - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 142/2024/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024, về yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Chị Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1999 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.
2. Bị đơn:

Anh Trần Văn H, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm L, xã B (nay là thị trấn C), huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ly hôn, B tự khai, Biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích P trình bày như sau:

Chị và anh Trần Văn H kết hôn tháng 4/2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ chị tại phường H, thành phố T được một thời gian, sau đó anh H đi làm. Kể từ khi đi làm, anh H chỉ về thăm vợ con 2 lần, sau đó khoảng từ tháng 2/2024 anh H không về thăm

vợ con cũng như không gửi tiền về chu cấp cho vợ con, hai vợ chồng sống ly thân, không liên lạc, không quan tâm tới cuộc sống của nhau từ đó tới nay. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Khánh N, sinh ngày 27/7/2023. Hiện nay con chung đang sống cùng chị và bố mẹ chị, chị có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung vì hiện con còn nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp từ mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Định Hoá đã thực hiện việc tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Trần Văn H theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, anh Trần Văn H không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định; do vậy, Tòa án không xác định được lời khai của anh Trần Văn H và không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh tại gia đình và địa phương nơi cư trú của anh Trần Văn H xác định: Anh Trần Văn H hiện đi làm, gia đình không rõ địa chỉ nơi làm việc, thi thoảng anh H vẫn về thăm nhà và thường xuyên liên lạc với gia đình bằng điện thoại. Việc Tòa án thụ lý và đang giải quyết vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của chị P đối với anh H, anh H biết, các văn bản tố tụng của Tòa án anh H đã nhận được, gia đình cũng động viên anh H về giải quyết dứt điểm vụ án nhưng anh H bận nên chưa về. Anh H và chị P kết hôn đầu năm 2023, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi, sau khi kết hôn chị P không sinh sống tại nhà chồng mà về nhà bố mẹ đẻ của chị P sống. Anh H đi làm thi thoảng có trở về thăm nhà nhưng không có chị P về cùng, từ khi cưới xong chị P chưa lần nào về nhà chồng thăm gia đình chồng. Gia đình được biết thông tin sau khi kết hôn chị P có sinh 01 con, nhưng từ khi sinh con gia đình cũng chưa bao giờ được gặp cháu và cũng không rõ họ tên cháu được đặt là gì. Ở địa phương anh H, chị P không có tài sản hay nợ chung gì.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng để giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các Điều 21, 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP

ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình, quyết định:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích P, cho chị Nguyễn Thị Bích P được ly hôn với anh Trần Văn H.

+ Về con chung: Giao con chung là Trần Khánh N, sinh ngày 27/7/2023 cho chị Nguyễn Thị Bích P trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

+ Án phí: Chị Nguyễn Thị Bích P phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

+ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích P, nơi cư trú: phường H, thành phố T và bị đơn anh Trần Văn H, nơi cư trú: thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng đối với anh Trần Văn H theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tố tụng dân sự; tuy nhiên, anh Trần Văn H không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án; do vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được, phải đưa ra xét xử công khai. Tại phiên tòa anh Trần Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Văn H.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích P và anh Trần Văn H kết hôn năm 2023, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống vợ chồng chị Nguyễn Thị Bích P và anh Trần Văn H không có hạnh phúc. Theo chị P xác định vợ chồng chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn rồi anh H đi làm, sau khi đi làm chỉ về thăm vợ con 02 lần, kể từ 2/2024 đến nay vợ chồng sống ly thân, anh H không về thăm vợ con, hai bên không liên lạc, không còn quan tâm chia sẻ cuộc sống với nhau. Xác minh

tại gia đình và địa phương nơi cư trú của anh H xác định từ khi kết hôn chị P chưa từng về nhà anh H, thì thoả anh H có về nhưng không có chị P. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hoà giải nhiều lần nhưng anh H đều vắng mặt, chứng tỏ anh H không còn mong muốn níu kéo cuộc hôn nhân với chị P.

Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân hiện nay giữa chị P và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị P là có cơ sở chấp nhận, cho chị P được ly hôn với anh H là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2.2]. *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Khánh N, sinh ngày 27/7/2023. Hiện đang sống với mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu N hiện còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi, vẫn cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ, chị P có sự gắn bó, thân thiết và gần gũi với con nhiều hơn vì từ khi còn nhỏ con đã sống với chị P. Bên cạnh đó quá trình giải quyết anh H không về giải quyết do đó không có lời khai, quan điểm về con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung sau khi vợ chồng ly hôn thì cần giao con chung là Trần Khánh N cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung.

[2.3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự xác định không có và không có yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 174, Điều 175, Điều 177, khoản 1 Điều 227, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024

của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích P, cho chị Nguyễn Thị Bích P được ly hôn với anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Khánh N, sinh ngày 27/7/2023 cho chị Nguyễn Thị Bích P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Anh Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị Bích P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006392 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích P báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Vắng mặt bị đơn anh H, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND TT Chợ Chu, huyện Định Hoá;
- UBND phường Hương Sơn,
- Tp Thái Nguyên;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Triệu Cẩm Chi

